|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN GIA BÌNH**Số: 70/KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Gia Bình, ngày 21 tháng 6 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2022-2025**

**và tầm nhìn 2030 trên địa bàn huyện Gia Bình**

Căn cứ Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW;

 Căn cứ Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh về Triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn 2030 tỉnh Bắc Ninh;

 Ủy ban nhân dân huyện GiaBình ban hành Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn 2030 trên địa bàn huyện Gia Bình như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị và toàn xã hội về những nguy cơ tiềm ẩn của đại dịch HIV/AIDS, những thách thức và yêu cầu của công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới để hướng tới mục tiêu chấm dứt dịch bệnh AIDStrên địa bàn huyện Gia Bìnhtrước năm 2030.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030*” để giúp cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn nắm được nội dung của Chỉ thị nhằm tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả tạicác cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn.

**2. Yêu cầu**

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030*”, nhằm tiếp tục tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện trong công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới và đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền chống kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS. Giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch bệnh AIDS trên địa bàn huyện trước năm 2030.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống HIV/AIDS năm 2020 và Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 đến các cấp, các ngành huyện và UBND các xã, thị trấn; triển khai sâu, rộng công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS tới các tầng lớp nhân dân trong huyện.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai, định kỳ báo cáo việc triển khai thực hiện theo quy định.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan AIDS tại huyện Gia Bìnhgiai đoạn 2022-2025 và tiến tới chấm dứt dịch AIDS trên địa bàn huyện trước năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV, tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 80% trước năm 2030.

- Mở rộng các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm, xét nghiệm bạn tình, bạn chích; tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng HIV của mình đạt 95% trước năm 2030; giám sát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch HIV/AIDS ở các nhóm có hành vi nguy cơ cao; theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS, tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi rút HIV đạt 95%, tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi rút HIV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế đạt 95%; loại trừ lây truyền HIV từ mẹ sang con trước năm 2030.

- Củng cố và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS; đảm bảo nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; bảo đảm tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS.

**3. Chỉ tiêu cụ thể**

(1) Số người nhiễm HIV được phát hiện mới đạt mức dưới 4 trường hợp/năm vào năm 2030.

(2) Tỷ lệ người nhiễm HIV tử vong liên quan đến HIV/AIDS dưới 1,0/100.000 dân vào năm 2030.

(3) Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con xuống dưới 2% vào năm 2030.

(4) Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 70% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

(5) 100% số người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế Methadone vào năm 2025 và những năm tiếp theo.

(6) 100% số người MSM được điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc (PrEP) trong thời gian tới và những năm tiếp theo.

(7) Tỷ lệ thanh niên 15 đến 24 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS đạt 80% vào năm 2030.

(8) Tỷ lệ người dân 15 đến 49 tuổi không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV đạt 80% vào năm 2030.

(9) Tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

(10) Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được xét nghiệm HIV hằng năm đạt 70% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030.

(11) Tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng HIV được điều trị ARV đạt 90% năm 2025 và đạt 95% năm 2030.

(12) Tỷ lệ người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế đạt ít nhất 95% qua các năm.

(13) Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị đồng thời cả ARV và lao đạt 92% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

(14) Tỷ lệ người bệnh đồng nhiễm HIV/viêm gan C được điều trị đồng thời thuốc ARV và điều trị viêm gan C đạt 50% trở lên vào năm 2025 và 75% trở lên vào năm 2030.

(15) Có kế hoạch bảo đảm tài chính thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch bệnh AIDS và có phân bổ ngân sách địa phương hằng năm cho phòng, chống HIV/AIDS theo kế hoạch được phê duyệt.

(16) Phấn đấu 100% người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế.

(17) Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

(18) Bảo đảm hệ thống thu thập số liệu đạt chất lượng để theo dõi tình hình dịch và đánh giá hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Giải pháp chính trị, xã hội**

***1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS***

Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, các ngành; đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS từhuyện đến cơ sở, đặc biệt là tại các cơ sở dịch vụ giải trí, cơ sở lưu trú và xử lý nghiêm những cơ sở không thực hiện các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS.

Xác định công tác phòng, chống HIV/AIDS là một nội dung trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, là một tiêu chí để đánh giá hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, đảng viên trong xây dựng thôn (*làng văn hóa*), gia đình văn hóa. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong phòng, chống HIV/AIDS.

Rà soát, bổ sung chương trình, quy chế, kế hoạch phối hợp liên ngành trong phòng, chống HIV/AIDS theo hướng đồng bộ, thống nhất với công tác phòng, chống ma túy, mại dâm trên địa bàn.

Lồng ghép, phối hợp hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, cuộc vận động “*Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”...

Huy động cả hệ thống chính trị, toàn xã hội tham gia phòng, chống HIV/AIDS; nhất là những người nổi tiếng, người đứng đầu các cộng đồng dân cư, các chức sắc tôn giáo, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng, đồng thời vận động sự tham gia của cộng đồng người nhiễm HIV và gia đình họ vào các hoạt động chăm sóc, điều trị và dự phòng HIV/AIDS, chống kỳ thị phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS và gia đình họ tham gia vào công tác truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS.

***1.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống HIV/AIDS***

Đổi mới, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống HIV/AIDS; phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của hệ thống thông tin, truyền thông cơ sở, truyền thông dựa trên nền tảng công nghệ số, các mạng xã hội, tăng thời lượng, tần suất tuyên truyền, phổ biến trên hệ thống phát thanh huyện, xã và các thôn; lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại cơ sở giáo dục, trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, cộng đồng và các thiết chế văn hóa ở cơ sở… nhằm tác động hiệu quả đến mọi đối tượng, cộng đồng dân cư, nhất là thanh, thiếu niên, nhóm người có nguy cơ cao lây nhiễm HIV.

Kết hợp giữa tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS với thông tin kiến thức về HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS, các biện pháp giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV. Đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông, kết hợp chặt chẽ hoạt động thông tin, tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS với các hoạt động phòng, chống ma túy, mại dâm.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao kiến thức về giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập và làm việc. Triển khai các giải pháp đồng bộ để giảm kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS tại cơ sở y tế.

Kịp thời biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, tạo sức lan tỏa trong công nhân, viên chức, lao động và các tầng lớp nhân dân.

**2. Giải pháp về pháp luật, chế độ chính sách**

Thường xuyên rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh bảo đảm phù hợp với thực tế và đồng bộ trong hệ thống các quy định Nhà nước có liên quan. Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi, tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong xã hội cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS.

Thực hiện tốt Kế hoạch đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn huyện theo hướng nâng mức đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; mở rộng chi trả từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế cho các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS, phấn đấu 100% người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế, ưu tiên cho những bệnh nhân đang điều trị HIV/AIDS.

Tận dụng tối đa và phát huy các nguồn tài chính của cấp trên. Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn lực (*nhân lực, tài lực, vật lực*) sẵn có cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS. Tiếp tục huy động, sử dụng hiệu quả nguồn các dự án viện trợ (nếu có) để thu hẹp khoảng trống thiếu hụt về kinh phí cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS. Các dự án viện trợ triển khai có lộ trình, chuyển giao cụ thể và bảo đảm tính bền vững sau khi dự án kết thúc.

Bảo đảm cung ứng kịp thời và đầy đủ thuốc, sinh phẩm, trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS. Tiếp tục triển khai chính sách trợ cấp xã hội cho trẻ em bị nhiễm HIV, người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

**3. Thực hiện hiệu quả các giải pháp trong phòng, chống HIV/AIDS**

***3.1. Nhóm giải pháp về dự phòng lây nhiễm HIV***

*3.1.1. Đổi mới, mở rộng, nâng cao chất lượng công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS*

- Đa dạng hóa về nội dung, phương thức thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông đảm bảo tính thân thiện, có chất lượng, phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng truyền thông cho người dễ bị lây nhiễm HIV, người trong độ tuổi sinh đẻ, học sinh ...:

+ Truyền thông đại chúng: Mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS, xây dựng, đăng tải các video clip, banner ảnh tĩnh, biểu ngữ cổ động…; sản xuất tin, bài, phóng sự, thông điệp đăng, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Truyền thông dựa trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội như: Facebook, Youtube, zalo, viber, lotus…

+ Truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở: Tăng thời lượng, tần suất tuyên truyền, phổ biến trên hệ thống Truyền thanh huyện, xã và các thôn những thông tin khuyến cáo người dân và cộng đồng để phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với mỗi địa phương.

+ Truyền thông qua các hoạt động khác: Lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, cộng đồng và các thiết chế văn hóa cơ sở. Lồng ghép nội dung phòng, chống HIV/AIDS với tuyên truyền về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức về giới, giáo dục sức khỏe tình dục, sức khỏe sinh sản; giáo dục gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

- Kết hợp giữa truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp, trong đó chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống thông tin, truyền thông và tổ chức chính trị - xã hội các cấp; đồng thời vận động các nhà lãnh đạo, các nhân vật nổi tiếng, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận, trưởng các dòng họ, các chức sắc tôn giáo, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng, người nhiễm HIV tham gia công tác tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS.

*3.1.2. Giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV*

- Đổi mới tư duy truyền thông phòng, chống HIV/AIDS, không truyền thông hù dọa; huy động người nhiễm HIV và người thuộc nhóm có hành vi nguy cơ cao tham gia vào các hoạt động truyền thông.

- Nâng cao kiến thức về giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập, nơi làm việc. Triển khai các giải pháp đồng bộ để giảm kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV tại các cơ sở y tế.

- Khuyến khích sự tham gia của các nhóm cộng đồng, người nhiễm HIV vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và theo dõi giám sát việc thực hiện các hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV.

*3.1.3. Mở rộng phạm vi và đổi mới, nâng cao chất lượng các dịch vụ can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV cho nhóm người dễ bị lây nhiễm HIV*

- Mở rộng phạm vi triển khai chương trình cung cấp, sử dụng bơm kim tiêm sạch, chương trình khuyến khích sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục, chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, các mô hình can thiệp dựa vào cộng đồng tập trung cho các nhóm có nguy cơ nhiễm HIV cao, gồm người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới nữ, phụ nữ bán dâm và bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV.

- Đa dạng hóa các mô hình cung cấp bơm kim tiêm sạch, bao cao suthông qua các hình thức khác nhau (*đội ngũ nhân viên tiếp cận cộng đồng/Tuyên truyền viên đồng đẳng, hộp cố định…*) và các mô hình kết hợp các biện pháp can thiệp trong hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

- Nâng cao kỹ năng, kiến thức cho đội ngũ nhân viên tiếp cận cộng đồng/Tuyên truyền viên đồng đẳng tham gia hoạt động can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV thông qua các hình thức tập huấn/hội thảo….

- Đổi mới và nâng cao chất lượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Mở rộng các mô hình điều trị, cấp phát thuốc tại tuyến cơ sở.

- Mở rộng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc ARV (PrEP) cho các nhóm nguy cơ cao qua hệ thống y tế nhà nước. Triển khai điều trị dự phòng sau phơi nhiễm HIV bằng thuốc ARV (PEP).

- Cung cấp dịch vụ khám và điều trị nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục cho các nhóm có nguy cơ cao lây nhiễm HIV qua quan hệ tình dục. Xây dựng các mô hình cung cấp dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV toàn diện, liên tục, kết nối với các dịch vụ y tế từ dự phòng, tư vấn, xét nghiệm đến điều trị HIV/AIDS và hỗ trợ xã hội khác.

***3.2. Nâng cao chất lượng và mở rộng dịch vụ tư vấn, xét nghiệm HIV và các hoạt động dự phòng lây nhiễm HIV khác***

- Nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, xét nghiệm HIV thông qua việc đào tạo nâng cao kỹ năng tư vấn, xét nghiệm của người làm công tác xét nghiệm; nâng cấp cơ sở hạ tầng, lựa chọn sinh phẩm xét nghiệm HIV có chất lượng và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan đến xét nghiệm HIV.

- Đa dạng hóa các mô hình dịch vụ tư vấn và xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV trong cơ sở y tế, mở rộng xét nghiệm sàng lọc HIV tại cộng đồng; xét nghiệm HIV lưu động và tự xét nghiệm HIV.

- Triển khai các mô hình tư vấn xét nghiệm HIV phù hợp với từng nhóm có hành vi nguy cơ cao, gồm người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới, phụ nữ bán dâm, phạm nhân; mở rộng triển khai xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV; xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai.

- Ứng dụng các kỹ thuật, sinh phẩm xét nghiệm mới, phương pháp lấy mẫu mới trong chẩn đoán nhiễm HIV, xác định những người có nguy cơ cao làm lây truyền HIV để triển khai các biện pháp can thiệp phù hợp phòng lây nhiễm HIV.

- Thường xuyên cập nhật cácphương pháp xét nghiệm mới để khẳng định HIV dương tính.

- Đảm bảo chất lượng xét nghiệm HIV thông qua các hoạt động nội kiểm, ngoại kiểm, giám sát hỗ trợ kỹ thuật, kiểm định chất lượng phòng xét nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tư vấn xét nghiệm HIV.

- Đẩy mạnh các biện pháp để chuyển gửi thành công người nhiễm HIV từ dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV đến dịch vụ chăm sóc, điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV.

***3.3. Nhóm giải pháp về điều trị, chăm sóc người nhiễm HIV***

*3.3.1. Mở rộng độ bao phủ dịch vụ điều trị HIV/AIDS*

- Điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV (thuốc ARV) cho những người nhiễm HIV ngay sau khi được chẩn đoán xác định. Phối hợp điều trị HIV/AIDS tại trại tạm giam, cơ sở cai nghiện ma túy và các tổ chức khác.

- Lồng ghép dịch vụ điều trị HIV/AIDS vào hệ thống khám bệnh, chữa bệnh chung. Phân cấp điều trị HIV/AIDS về tuyến y tế cơ sở.

- Tăng cường tư vấn và xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai; điều trị ngay thuốc ARV cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV; chẩn đoán sớm, quản lý và điều trị cho trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV.

- Tăng cường dự phòng, phát hiện và điều trị các bệnh đồng nhiễm với HIV/AIDS, gồm lao, viêm gan B, C và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

*3.3.2. Nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS*

- Cập nhật kịp thời hướng dẫn chăm sóc và điều trị HIV/AIDS theo các khuyến cáo mới của Trung ương hướng dẫn, đảm bảo điều trị an toàn, hiệu quả; cung cấp dịch vụ điều trị HIV/AIDS phù hợp với tình trạng của người bệnh; tăng cường quản lý, theo dõi và hỗ trợ tuân thủ điều trị HIV/AIDS.

- Mở rộng các hoạt động cải thiện chất lượng điều trị HIV/AIDS, lồng ghép vào hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện; mở rộng độ bao phủ các xét nghiệm theo dõi điều trị HIV/AIDS.

- Tăng cường các hoạt động dự phòng và giám sát HIV kháng thuốc; theo dõi, đánh giá và ngăn chặn các phản ứng có hại của thuốc ARV trong điều trị HIV/AIDS; lồng ghép theo dõi cảnh báo sớm HIV kháng thuốc vào quản lý chất lượng điều trị HIV/AIDS.

***3.4. Nhóm giải pháp về giám sát dịch HIV/AIDS, theo dõi và đánh giá***

- Triển khai thu thập, tổng hợp số liệu hoạt động phòng, chống HIV/AIDS toàn tỉnh định kỳ và theo hướng dẫn của Trung ương; nâng cao chất lượng và sử dụng số liệu cho xây dựng chính sách, lập kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Thiết lập hệ thống giám sát ca bệnh từ khi xác định nhiễm HIV cho đến tham gia điều trị, chuyển đổi cơ sở điều trị, chất lượng điều trị, tuân thủ điều trị và tử vong (*nếu xảy ra*) đối với từng người nhiễm HIV. Lập bản đồ, xác định các khu vực lây nhiễm HIV cao, xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo dịch để chỉ đạo, triển khai các biện pháp kiểm soát lây nhiễm HIV kịp thời.

- Áp dụng phương pháp ước tính quần thể nguy cơ cao và dự báo dịch HIV/AIDS phù hợp tình hình mới theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và của huyện. Đánh giá hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Củng cố, kiện toàn hệ thống giám sát, theo dõi và đánh giá chương trình phòng, chống HIV/AIDS bảo đảm có hệ thống theo dõi đánh giá thống nhất.

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý thông tin chương trình phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn huyện bảo đảm đầy đủ, kịp thời và có tính ứng dụng cao.

- Nâng cao chất lượng số liệu giám sát dịch HIV/AIDS, số liệu đánh giá chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

- Tăng cường sử dụng dữ liệu trong các hoạt động của chương trình phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn huyện.

***3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống HIV/AIDS***

- Rà soát để tích hợp, lồng ghép các phần mềm, hệ thống thông tin liên quan đến quản lý HIV/AIDS; đồng bộ với dữ liệu về điều trị HIV/AIDS với hệ thống quản lý thông tin bệnh viện.

- Hiện đại hóa hệ thống quản lý thông tin về phòng, chống HIV/AIDS nhằm đổi mới phương thức cung cấp và nâng cao chất lượng số liệu báo cáo bảo đảm việc trao đổi số liệu theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả.

- Mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý người nhiễm HIV, điều trị HIV/AIDS, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Ngành y tế để tăng cường trao đổi dữ liệu giữa phòng, chống HIV/AIDS với hệ thống thông tin y tế, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và bảo hiểm y tế.

***3.6. Nhóm giải pháp về đảm bảo tài chính***

- Đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu kinh phí cho phòng, chống HIV/AIDS. Ưu tiên tập trung cho các hoạt động can thiệp giảm hại, dự phòng lây nhiễm HIV, giám sát dịch, truyền thông, can thiệp cho nhóm đối tượng ưu tiên theo quy định của Luật phòng, chống HIV/AIDS và đảm bảo bù đắp thiếu hụt kinh phí khi các nguồn viện trợ quốc tế giảm dần và chấm dứt.

- Trong năm 2021, đề án đảm bảo tài chính thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt và được phân bổ đủ kinh phí hằng năm theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Mở rộng điều trị HIV/AIDS do Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả theo quyền lợi của người bệnh tham gia bảo hiểm y tế.

- Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn viện trợ quốc tế cho phòng, chống HIV/AIDS.

- Tăng cường điều phối và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS; tổ chức kiểm tra, giám sát việc phân bổ nguồn ngân sách của trung ương, tỉnh và địa phương cho phòng, chống HIV/AIDS theo các nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

***3.7. Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực***

- Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc từhuyện đến cơ sở; sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phù hợp với nhiệm vụ của các Phòng, ban, ngành theo chức năng nhiệm vụ được huyện giao.

- Kiện toàn và củng cố tổ chức, đảm bảo nhân lực cho công tác phòng chống HIV/AIDS từhuyện xuống cơ sở.

- Đẩy mạnh triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ thuật để củng cố và tăng cường năng lực mạng lưới phòng, chống HIV/AIDS tuyến cơ sở.

- Tăng cường năng lực và huy động mạng lưới người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao, y tế tư nhân, các tổ chức xã hội, tổ chức cộng đồng tham gia công tác phòng, chống HIV/AIDS.

***3.8. Nhóm giải pháp về cung ứng***

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, sinh phẩm, vật dụng can thiệp và trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Hằng năm, cơ sở điều trị lập kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc kháng HIV từ nguồn quỹ BHYT để mua sắm tập trung thuốc phục vụ nhu cầu của đơn vị.

- Sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu, các cơ sở điều trị khẩn trương tiến hành ký kết hợp đồng và lập kế hoạch tiếp nhận thuốc kháng HIV để đảm bảo tiến độ cung ứng thuốc phục vụ công tác điều trị.

- Tăng cường quản lý đảm bảo chất lượng thuốc, sinh phẩm, đẩy mạnh triển khai hoạt động theo dõi cảnh giác dược.

**IV. KINH PHÍ**

Thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 598/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Y tế, Trung tâm y tế huyện**

- Là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc huyện triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi và giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW từ nay đến năm 2030; Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; phối hợp với các đơn vị là thành viên của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc huyện và các cơ quan liên quan, tổ chức chỉ đạo, triển khai các nội dung của Kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

**2. Công an huyện**

Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; đặc biệt chú trọng hoạt động phối hợp và hỗ trợ triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại tại cộng đồng như: Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone, chương trình cung cấp và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch, bao cao su đúng cách dựa vào giáo dục viên đồng đẳng; chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại các trại tạm giam đồng thời tăng cường quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; quản lý địa bàn và xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống HIV/AIDS.

**3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm y tế,các ban, ngành, đoàn thể liên quan huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện kế hoạch này. Tổ chức tuyên truyền, dự phòng, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS; hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống HIV/AIDS cho người lao động tại nơi làm việc; chú trọng dự phòng lây nhiễm HIV cho đối tượng là lao động nữ; tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, các ban, ngành liên quan huyện, UBND các xã, thị trấn nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung các chế độ, chính sách của huyện phù hợp với điều kiện thực tế phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn; chú trọng quan tâm đến trẻ em nhiễm HIV và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

**4. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này thuộc lĩnh vực được phân công; tham mưu UBND huyện việc phân bổ và điều phối các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo đúng quy định;

- Căn cứ chế độ, chính sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, phối hợp với Phòng Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các nội dung hoạt động của Kế hoạch, tổng hợp dự toán trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật NSNN và các quy định hiện hành;

- Chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc lồng ghép các chỉ tiêu phòng, chống HIV/AIDS vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

**5. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

 Chủ trì, phối hợp triển khai tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống HIV/AIDS trong chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với từng đối tượng học sinh. Chống kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS trong ngành Giáo dục; đảm bảo quyền được học tập của trẻ nhiễm và trẻ bị ảnh hưởng bởi HIV.

**6. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện**

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp với ngành Y tế trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm y tế, Ủy ban MTTQ huyện thực hiện tốt phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” và phong trào “*Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS ở cộng đồng dân cư*”.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan huyện và UBND các xã, thị trấn chỉ đạo cơ quan truyền thông các cấp đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm thay đổi hành vi dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn huyện. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đồng thuận và tham gia vào các hoạt động phòng chống AIDS, đặc biệt là các hoạt động can thiệp giảm tác hại phòng ngừa lây nhiễm HIV; tập trung đưa thông tin tiếp cận với các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao.

**7. Ban Chỉ huy quân sự huyện**

Triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS cho các cán bộ và chiến sỹ phù hợp với đặc thù ngành, đơn vị; tăng cường kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan huyện và UBND các xã, thị trấn trong các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

**8. Bảo hiểm xã hội huyện**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan liên quan hướng dẫn chi trả một số dịch vụ khám, chữa bệnh nhiễm trùng cơ hội, chăm sóc điều trị HIV/AIDS thông qua hệ thống bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

Phối hợp với Phòng Y tế rà soát, mua và cấp thẻ BHYT cho người nhiễm HIV theo như quy định và thanh quyết toán chi phí cùng chi trả thuốc kháng HIV cho người bệnh có thẻ BHYT.

**9. Các ban, ngành liên quan huyện**

- Có trách nhiệm chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo đặc thù của đơn vị mình; chủ động đầu tư ngân sách và tổ chức thực hiện thành công mục tiêu, kế hoạch hành động đã đề ra cho công tác này;

- Cân đối, bố trí, lồng ghép kinh phí đảm bảo các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách để triển khai kế hoạch một cách có hiệu quả;

- Phối hợp với Ngành Y tế kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dânhuyện**

Tích cực tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS của các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ tham gia hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- *Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện:* Phối hợp thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” và phong trào “*Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS ở cộng đồng dân cư*”. Vận động các tổ chức thành viên, các tổ chức tôn giáo tham gia hỗ trợ thực hiện chăm sóc người nhiễm HIV ở cộng đồng, nhất là trẻ nhiễm và trẻ bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

- *Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện:* Tổ chức thực hiện thông tin giáo dục truyền thông về HIV/AIDS cho đối tượng phụ nữ trong cộng đồng, đặc biệt chú ý đến phụ nữ nghèo, phụ nữ có nguy cơ đi vào con đường mại dâm. Phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động can thiệp giảm tác hại phòng ngừa lây nhiễm HIV cho các nhóm phụ nữ có nguy cơ cao (*phụ nữ mại dâm, tiếp viên nhà hàng, khách sạn, cơ sở giải trí…*). Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ các đối tượng mại dâm hoàn lương, người sau cai tái hòa nhập cộng đồng. Tuyên truyền, vận động phụ nữ mang thai trong cộng đồng khám thai sớm và đầy đủ, tiếp cận sớm với chương trình dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- *Huyện đoàn thanh niên:* Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS kết hợp với giáo dục lối sống lành mạnh, tình dục an toàn trong đoàn viên và thanh thiếu niên. Phối hợp với Ngân hàng Chính sách và xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức giáo dục, vay vốn, tạo việc làm cho người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, bệnh nhân Methadone. Vận động hiến máu nhân đạo trong đoàn viên, thanh niên.

- *Liên đoàn Lao động huyện:* Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về kiến thức và kỹ năng phòng lây nhiễm HIV/AIDS cho đội ngũ đoàn viên, công nhân lao động, chú trọng đến các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các đối tượng như: Tài xế xe tải đường dài, công nhân xây dựng, công nhân lao động trẻ tuổi... Hình thành các câu lạc bộ phòng chống AIDS, các mô hình công nhân giáo dục công nhân trong các nhà máy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Phối hợp với chính quyền và cơ quan chuyên môn vận động sự tham gia và hỗ trợ của các doanh nghiệp cho công tác phòng chống HIV/AIDS.

**11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch tại địa phương; xây dựng và xác lập các mục tiêu phòng, chống HIV/AIDS trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh và của huyện cấp (nếu có), các địa phương chủ động đầu tư ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất cho chương trình phòng, chống HIV/AIDS. Tập trung chỉ đạo các cơ quan, tổ chức ở địa phương phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong việc triển khai thường xuyên, đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV; tổ chức tốt việc chăm sóc, điều trị hỗ trợ người nhiễm HIV tại địa phương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn 2030 trên địa bàn huyện Gia Bình. Yêu cầu các ban, ngành đoàn thể liên quan huyện, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết cụ thể, thiết thực và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị; tạo bước chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong nhận thức và hành động phòng, chống HIV/AIDS. Định kỳ hằng năm, báo cáo việc triển khai Kế hoạch này về UBND huyện (thông qua Phòng Y tế). Phòng Y tế có trách nhiệm đôn đốc, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Sở Y tế, UBND huyện về tình hình triển khai Kế hoạch và kết quả thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Sở Y tế (b/c) ;- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;- UB MTTQ và các đoàn thể huyện (ph/h);- Các ban, ngành thuộc UBND huyện;- Trung tâm y tế huyện;- UBND các xã, thị trấn;- VP HĐND-UBND huyện;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Bá Tài** |